**Lesson 1**

**Question 1:**

Answer:

SDK Version

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Platform Version | API Level | Version\_Code |
| 8.1 | 27 | O\_MR1 |
| 8.0 | 26 | O |
| 7.1.1, 7.1 | 25 | N\_MR1 |
| 7.0 | 24 | N |
| 6.0 | 23 | M |
| 5.1 | 22 | LOLIPOP\_MR1 |
| 5.0 | 21 | LOLIPOP |
| 4.4W | 20 | KITKAT\_WATCH |
| 4.4 | 19 | KITKAT |
| 4.3 | 18 | JELLY\_BEAN\_MR2 |
| 4.2, 4.2.2 | 17 | JELLY\_BEAN\_MR1 |
| 4.1, 4.1.1 | 16 | JELLY\_BEAN |
| 4.0.3, 4.0.4 | 15 | ICE\_CREAM\_SANDWICH\_MR1 |
| 4.0, 4.0.1, 4.0.2 | 14 | ICE\_CREAM\_SANDWICH |
| 3.2 | 13 | HONEYCOMB\_MR2 |
| 3.1.x | 12 | HONEYCOMB\_MR1 |
| 3.0.x | 11 | HONEYCOMB |

**Question 2:** Debug Tool cho ứng dụng android?

### Answer:

### ADB

### Device or Android Virtual Device

### Dalvik Deubg Monitor Server

### Question 3: Mục đích của content provider?

### Answer:

### Chia sẻ dữ liệu giữa các ứng dụng.

### Question 4: Plug in nào được sử dụng để phát triển Android trên Eclipse?

## Answer: ADT Plugin Repository

**Question 5:** Phương thức trong activity sẽ lưu dữ liệu là gì?

Answer: onPause()

**Question 6:** Phương thức nào được gọi khi Activity chuẩn bị biến mất.

Answer: onStop(), onPause()

**Question 7:** Liệt kê các phương thức của Activity.

Answer:

onCreate(), onStart(), onResume(), onPause(), onStop(), onDestroy()

**Question 8:** Liêt kê các phương thức của Service.

Answer:

Started by startService(): onCreate(), onStart(), onDestroy()

Started by bindService(): onCreate(), on Bind(), onUnbind(), onRebind(), onDestroy().

**Question 9:** Thư mục nào chứa file style

Answer: values

**Question 10:** Thay đổi trong tin về theme ứng dụng thì thay đổi trong file nào?

Answer: AndroidManifest.xml

**Question 11:** Thư mục nào chưa code Java?

Answer: src

**Question 12:** Phương thức nào để biết người dùng thay đổi Date trên DatePicker?

Answer: DatePicker.OnDateChangedListener

**Question 13:** Nhấn giữ một view thì gọi sự kiện gì?

Answer: setOnLongClickListener

**Question 14:** Sự kiện xảy ra khi nhấn 1 nút?

Answer: setOnKeyListener

**Question 15:** Muốn chuyển Activity dùng gì?

Answer: Intent

**Question 16:** Item trong checkbox được check thì dùng phương thức nào?

Answer: OnCheckedChangeListener

**Question 17:** URI là gì?

Answer: Uniform Resource Identifier

**Question 18:** Để trỏ tới các tài nguyên trong máy ta dùng gì?

Answer: URI

**Question 19:** Khởi tạo Activity và lấy kết quả trả về ta dùng gì?

Answer: startActivityForResult

**Question 20:** Xem thông tin truy cập thẻ nhớ qua DDMS phải truy cấp đường dẫn nào?

Answer: mnt/sdcard

**Question 21:** Liệt kế các phương thức trong **Shared Preference?**

**Answer: editor.putString(), putBoolean(), editor.commit()**

**Question 22: Mô tả URI được sử dụng để lấy contact có ID?**

**Answer: content://contacts/people/id**

**Question 23: Mô tả URI được dùng để lấy bookmark trình duyệt?**

**Answer: content://browser/bookmarks**

**Question 24: Phương thức để nhận đối tượng Shared Preference?**

**Answer: edit();**

**Question 25:** Để xem thông tin file **Shared Preference được lưu ở đâu, phải sử dụng công cụ nào?**

**Answer: DDMS**

**Question 26:** Liệt kê các phương thức trong SQLiteOpenHelper

Answer:

close(), getDatabasename(), getReadableDatabase(), getWritableDatabase(),

onConfigure(SQLiteDatabase db), onCreate(SQLite)

**Question 27:** Phương thức nào trong WebSettings để cho phép WebView hỗ trợ JavaScript?

Answer: setJavaScriptEnable(true)

**Question 28:** Phương thức nào của WebView được sử dụng để chạy một URL?

Answer: loadUrl